GOODWE

Series ESA

125kW/261kWh
Hệ thống lưu trữ năng lượng C&I

Sê-ri ESA của GoodWe (125kW/261kWh) là giải pháp lưu trữ năng lượng tích hợp hoàn chỉnh, tất cả trong một, dành cho các ứng dụng trong thương mại và công nghiệp (C&I) như khu công nghiệp và khu phức hợp thương mại. Hệ thống tích hợp PCS, pin lưu trữ, EMS và BMS trong một thiết bị duy nhất, với thiết kế dạng mô-đun và khả năng mở rộng, hỗ trợ tăng công suất linh hoạt, lắp đặt nhanh hơn, vận hành và bảo trì đơn giản. Được thiết kế để đảm bảo an toàn và độ tin cậy, hệ thống trang bị khả năng bảo vệ nhiều lớp từ cell pin đến tủ pin, cung cấp khả năng lưu trữ năng lượng ổn định và an toàn cho nhiều ứng dụng đa dạng.

Ứng dụng linh hoạt & có khả năng thích ứng

· Hỗ trợ 20 thiết bị song song lên đến (2.5MW/5.22MWh)
· Hỗ trợ giải pháp lưu trữ+điện mặt trời (PV)

Thiết kế thân thiện và thông minh

· Tủ pin có khả năng tích hợp cao, dễ dàng vận chuyển và lắp đặt
· Mật độ năng lượng cao: 177.6kWh/m^2

Độ an toàn và tin cậy tuyệt vời

· Chống cháy nổ chủ động và thụ động 6 cấp độ
· Theo dõi độ ẩm ở cấp độ bộ pin với tính năng khử ẩm tự động

Điều khiển & giám sát thông minh

· Chẩn đoán và dự báo tình trạng pin lưu trữ dựa trên AI
· Phối hợp "3S" với các hệ thống PCS, BMS & EMS tự phát triển

Thông số kỹ thuật	GW125/261-ESA-LCN-G10	GW125/261-ESA-LCN-G11
Dữ liệu pin		
Loại cell	LFP ($LiFePO_4$)	
Dung lượng cell pin (Ah)	314	
Năng lượng danh định mô-đun (kWh)	52.25	
Số lượng bộ pin	5	
Năng lượng danh định giá pin (kWh)	261.25	
Năng lượng khả dụng giá pin (kWh)	261.25	
Điện áp Định mức (V)	832	
Dải điện áp hoạt động (V)	676 ~ 936	
Dòng sạc / xả liên tục tối đa (A)	188	
Dòng sạc / xả tối đa (A)	198.5	
Tốc độ sạc / xả tối đa	0.5P	
Độ sâu xả	90% ~ 100% (đề xuất 90%)	
Dữ liệu đầu ra AC (Hòa lưới)		
Công suất đầu ra danh định (kW)	125	
Công suất đầu ra tối đa (kW)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất Biểu kiến Định mức (kVA)	125	
Công suất biểu kiến danh định phát lên lưới (kVA)	125	
Công suất biểu kiến danh định từ lưới (kVA)	125	
Công suất Biểu kiến Tối đa (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất biểu kiến tối đa phát lên lưới (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất biểu kiến tối đa từ lưới (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Điện áp đầu ra danh định (V)	400 / 380, 3L / N / PE	
Dải điện áp đầu ra (V)	340 ~ 440 / 323 ~ 418	
Tần số lưới AC danh định (Hz)	50 / 60	
Dải tần số lưới AC (Hz)	47.5 ~ 52.5 / 57.5 ~ 62.5	
Dòng đầu ra AC tối đa (A)	198.5	
Dòng điện AC tối đa đến lưới (A)	198.5	
Dòng điện AC tối đa từ lưới (A)	198.5	
Dòng điện đầu ra danh định (A)	180.4@400V AC; 189.9@380V AC	
Hệ số công suất đầu ra	~1 (Có thể điều chỉnh từ 0.8 tiên tiến đến 0.8 chậm trễ)	
Tổng độ méo sóng hài tối đa	<3%	
Dữ liệu đầu ra AC (Độc lập)		
Công suất đầu ra danh định (kW)	125	
Công suất đầu ra tối đa (kW)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất Biểu kiến Định mức (kVA)	125	
Công suất biểu kiến đầu ra danh định lên lưới (kVA)	125	
Công suất biểu kiến đầu vào danh định từ lưới (kVA)	125	
Công suất Biểu kiến Tối đa (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa lên lưới (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Công suất biểu kiến đầu vào tối đa từ lưới (kVA)	137.5@400V AC; 130.6@380V AC	
Điện áp đầu ra danh định (V)	400 / 380, 3L / N / PE	
Dải điện áp đầu ra (V)	340 ~ 440 / 323 ~ 418	
Tần số đầu ra danh định (Hz)	50 / 60	
Dải tần số lưới AC (Hz)	47.5 ~ 52.5 / 57.5 ~ 62.5	
Dòng đầu ra AC tối đa (A)	198.5	
Dòng đầu ra AC tối đa lên lưới (A)	198.5	
Dòng AC tối đa từ lưới (A)	198.5	
Dòng điện đầu ra danh định (A)	180.4@400V AC; 189.9@380V AC	
Hệ số công suất đầu ra	~1 (Có thể điều chỉnh từ 0.8 tiên tiến đến 0.8 chậm trễ)	
THDi đầu ra (đo tại tải tuyến tính)	<3%	
Hiệu suất		
Hiệu suất PCS tối đa	98.6%	
Hiệu suất hệ thống tối đa	92.0%	
Bảo vệ		
Bảo vệ phân cực ngược pin	Tích hợp	
Bảo vệ chống đảo	Tích hợp	
Bảo vệ quá dòng AC	Tích hợp	
Bảo vệ đoản mạch AC	Tích hợp	
Bảo vệ chống sét lan truyền đầu AC	Loại II	
Dữ liệu chung		
Dải nhiệt độ hoạt động (°C)	-25 ~ +55	
Nhiệt độ giảm công suất (°C)	45	
Nhiệt độ lưu trữ (°C)	-20 ~ +45 (Một tháng), 0 ~ +35 (Một năm)	
Độ ẩm tương đối	10 ~ 95%	
Độ cao tối đa (m)	4000 (2000 khi giảm công suất)	
Phương pháp làm mát	Bộ pin: Làm mát bằng chất lỏng, PCS: Làm mát bằng quạt thông minh	
Giao diện	LED, WLAN + APP	
Giao thức truyền thông	Modbus TCP, Modbus RTU	
Trọng lượng (kg)	2580	
Kích thước (Rộng × Cao × Dày mm)	1050 × 2250 × 1400	
Độ ồn (dB)	≤70	
Cấu trúc liên kết	Không cách ly	
Cấp bảo vệ chống xâm nhập	IP54	
Cấu hình an toàn	Hệ thống dập lửa bằng aerosol+nước, quạt chống cháy nổ + tấm chắn chống cháy nổ (tùy chọn)	
Chống ăn mòn	C4 (tùy chọn C5)	
Thời gian chuyển đổi sạc / xả	<60ms	

*: Vui lòng truy cập trang web GoodWe để biết các chứng nhận mới nhất.

GoodWe-Single page-20260716-VN-V2.1. Information may be subject to change without notice during product improving.